

Bản án số: **10/2019/HS-ST**
Ngày: 10/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển
Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hữu L - sinh năm: 1998, tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Ông Đỗ Hữu C - sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1975; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm V, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Lê Văn T là bà Lê Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

Ông Trịnh Tuấn M, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hữu L và một người tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội từ đầu tháng 10/2018.

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2018, H1 điều khiển xe mô tô biển số: 93P2 - 183.38 chở L từ xã L ra xã B, huyện Phú Riềng để chơi. Khi cả hai đi ngang qua kho hàng “Quang Vân” thuộc thôn T, xã B, huyện Phú Riềng thì H1 phát hiện xe mô tô biển số: 35B2 - 250.44 của anh Lê Văn T, sinh năm 1990, HKTT: Xóm V, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình dừng ở phía trước kho hàng nên H1 nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. Lúc này, H1 rủ L lấy trộm thì L đồng ý. H1 dừng xe đi bộ vào và dùng đoản (đã chuẩn bị trước đó) phá khóa xe mô tô, còn L ngồi ngoài canh giới. Sau khi lấy được xe, cả hai mang cất giấu tại lô cao su thuộc Nông trường 6 thuộc thôn F, xã L, huyện P. Sau đó, L và H1 quay về thôn A, xã L, huyện P ngồi uống nước. Tại đây, H1 gọi điện thoại để tìm người bán xe, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có 02 thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ (không rõ biển số) đến gặp H1 và L mua xe mô tô biển số 35B2 - 250.44 với giá 6.000.000 đồng, H1 chia cho L 3.000.000 đồng số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Đến 12 giờ cùng ngày anh T phát hiện mất xe đến Công an xã Bù Nho trình báo về việc bị mất 01 xe mô tô, bên trong cốp xe để 01 điện thoại di động Xiaomi.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Phú Riềng đã tạm giữ của Đỗ Hữu L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (xe không có biển số), 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 077077 mang tên: Nguyễn Thị T, biển số đăng ký: 93P2-183.38, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, có gắn sim Viettel số thuê bao 0979.979.417, 01 đôi dép màu xám nhãn hiệu adidas.

Trong các ngày 08 và 09/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã tạm giữ: 01 áo sơ mi hiệu BS màu đen sọc trắng cam, tay dài, có 02 vết loang không rõ hình sau lưng; 01 quần jean dài màu xanh trắng hiệu NEW FASHION, phía trước ống quần có vết xước nhỏ không rõ hình dạng và 01 biển số xe số 93P2-183.38 do bà Nguyễn Thị T (mẹ L) giao nộp.

Ngày 06/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng niêm phong tạm giữ 01 USB màu đen 08G có chứa đoạn video ghi lại hành vi

trộm cắp của Đỗ Hữu L được trích xuất từ camera số 2 ngày 05/11/2018 do ông Võ Khắc T cung cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HDDG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Tại thời điểm ngày 05/11/2018, giá trị còn lại của 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số: 35B2-250.44 có giá trị sử dụng còn lại là 12.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu vàng có giá trị sử dụng còn lại là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, không có biển số kiểm soát. Qua tra cứu chiếc xe trên có biển số: 93P2-183.38 do bà Nguyễn Thị T; SN: 1975, HKTT: Thôn A, xã L, huyện P (mẹ L) đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình L sử dụng vào phạm tội bà T không biết nên cần trả lại cho bà T.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số: 93P2-183.38 mang tên Nguyễn Thị T và biển số 93P2-183.38 là biển số được gắn trên xe mô tô hiệu Exciter, màu đen của L khi thực hiện hành vi trộm cắp. Qua điều tra chứng minh được, sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp thì L đã tháo biển số trên và cất giấu tại nhà của Trịnh Tuấn M, SN: 1996, HKTT: Thôn A, xã L, huyện P đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s, màu hồng có gắn sim Viettel gắn số thuê bao 0979.979.417. Qua điều tra chứng minh được L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho L.

Đối với 01 đôi dép màu xám nhãn hiệu Adidas, 01 áo sơ mi hiệu BS màu đen sọc trắng cam, tay dài, có 02 vết loang không rõ hình sau lưng; 01 quần jean dài màu xanh trắng hiệu NEW FASHION, phá trước ống quần có vết xước nhỏ không rõ hình dạng là công cụ L mang trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng và L cũng không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu đen 08G có chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của Đỗ Hữu L được trích xuất từ camera số 2 ngày 05/11/2018 do ông Võ Khắc T cung cấp đã được đánh số bút lục có tại hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

Đối với xe Mô tô hiệu Wave, màu đen, BSKS: 35B2-250.44 bị L và H1 chiếm đoạt sau đó bán cho 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi bị hại Lê Văn T khai nhận để trong cốp xe bị mất, quá trình điều tra L khai khi lấy xe mô tô của anh T, H1 là người mang đi bán, còn trong cốp xe có gì hay không thì L không biết. Do chưa có căn cứ xử lý L, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CTr-VKS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu L mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại trong vụ án có đơn xin vắng mặt, Kiểm sát viên và bị cáo đều nhất trí xét xử vắng mặt họ. Xét việc đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, động cơ phạm tội cũng như loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05/11/2018 bị cáo Đỗ Hữu L cùng đồng phạm tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn T. Tài

sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen BKS35B2-250.44, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị 12.600.000 đồng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ kết luận bị cáo Đỗ Hữu L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đại diện ủy quyền của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bản thân bị cáo cũng đã có hành vi trộm cắp tài sản khi đang chờ xử lý thì bị cáo tiếp tục thực hành vi trộm cắp tài sản cùng đối tượng tên H1 điều đó cũng thể hiện ý thức coi thường bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết phần dân sự còn lại theo pháp luật. Xét trong quá trình điều tra truy tố xét xử người bị hại ông Thanh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000đ (giá trị chiếc xe và 01 điện thoại) Tuy nhiên theo kết quả định giá giá trị chiếc xe còn lại là 12.600.000đ, còn đối với chiếc điện thoại quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại. Vì vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho phía bị hại số tiền là 12.600.000đ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của người bị hại là 7.000.000đ

tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 5.600.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, không có biển số kiểm soát. Qua tra cứu chiếc xe trên có biển số: 93P2-183.38; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số: 93P2-183.38 mang tên Nguyễn Thị T và biển số 93P2-183.38 là biển số được gắn trên xe mô tô hiệu Exciter là chủ sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên cần tuyên trả cho bà T.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s, màu hồng có gắn sim Viettel gắn số thuê bao 0979.979.417. Qua điều tra chứng minh được L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho L.

Đối với 01 đôi dép màu xám nhãn hiệu Adidas, 01 áo sơ mi hiệu BS màu đen sọc trắng cam, tay dài, có 02 vết loang không rõ hình sau lưng; 01 quần jean dài màu xanh trắng hiệu NEW FASHION là công cụ L mang trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng và L cũng không nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu đen 08G có chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của Đỗ Hữu L được trích xuất từ camera số 2 ngày 05/11/2018 do ông Võ Khắc T cung cấp đã được đánh số bút lục có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với xe Mô tô hiệu Wave, màu đen, BSKS: 35B2-250.44 bị L và H1 chiếm đoạt sau đó bán cho 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi bị hại Lê Văn T khai nhận để trong cốp xe bị mất, quá trình điều tra L khai khi lấy xe mô tô của anh T, H1 là người mang đi bán, còn trong cốp xe có gì hay không thì L không biết. Do chưa có căn cứ xử lý L, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu L phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38

Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu L** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018.

3. Về Vật Chứng:

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe Mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô biển số: 93P2-183.38 mang tên Nguyễn Thị T và biển số 93P2-183.38

- Tuyên trả lại cho bị cáo **Đỗ Hữu L** 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6s, màu hồng có gắn sim Viettel gắn số thuê bao 0979.979.417.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu xám nhãn hiệu Adidas, 01 áo sơ mi hiệu BS màu đen sọc trắng cam, tay dài, có 02 vết loang không rõ hình sau lưng; 01 quần jean dài màu xanh trắng hiệu NEW FASHION.

4. Về Dân sự: Buộc bị cáo **Đỗ Hữu L** phải bồi thường số tiền còn lại là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) cho người bị hại Lê Văn T.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đỗ Hữu L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh